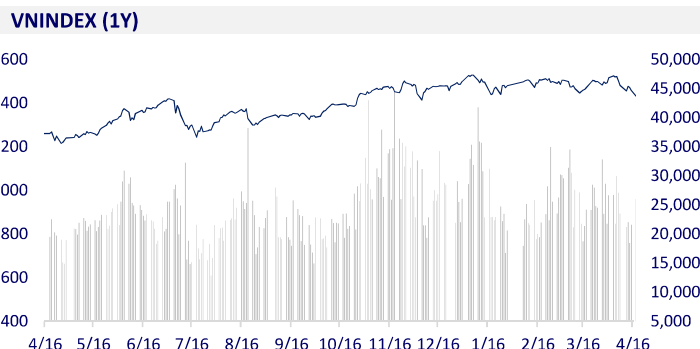
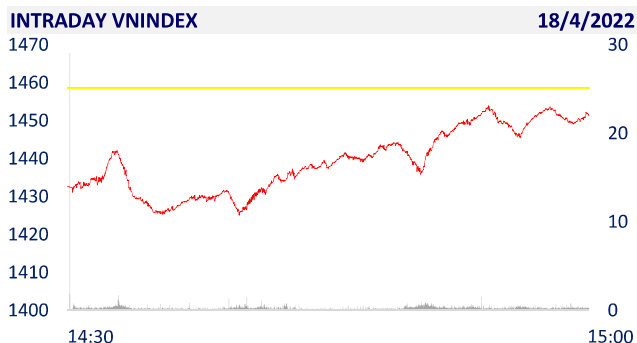
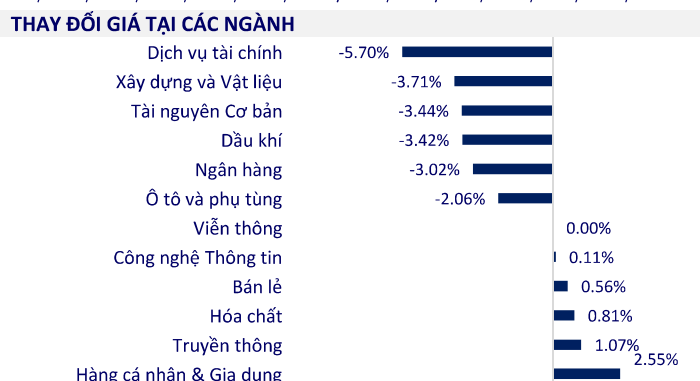


TTCK VIỆT NAM	1D	YTD
VN-INDEX	1,432.60 -1.78%	-4.38%
VN30	1,468.25 -1.71%	-4.39%
HNX	403.12 -3.26%	-14.95%
UPCOM	110.21 -1.91%	-2.19%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-15.36	
Tổng GTGD (tỷ)	30,078.64 20.20%	-3.20%

Phiên 18/04: Khối ngoại mua ròng khoảng 7 tỷ đồng (giảm 93% so với phiên trước). Khối ngoại mua ròng mạnh nhất mã GEX với 81 tỷ đồng. DXG và DPM được mua ròng lần lượt 66 tỷ đồng và 58 tỷ đồng. Trong khi đó, HPG bị bán ròng mạnh nhất với 107 tỷ đồng. BVH và CTG bị bán ròng lần lượt 103 tỷ đồng và 62 tỷ đồng



ETF & PHÁI SINH	1D	YTD
E1VFN30	25,300 -0.78%	-2.05%
FUEMAV30	17,340 -1.59%	-4.15%
FUESSV30	18,270 2.58%	-3.84%
FUESSV50	21,700 -0.46%	-5.24%
FUESSVFL	21,490 -2.23%	-4.40%
FUEVFND	30,600 -0.94%	9.09%
FUEVN100	19,940 -0.30%	-7.17%
VN30F2209	1,473.20 -0.48%	
VN30F2206	1,478.00 -0.82%	
VN30F2205	1,479.00 -0.94%	
VN30F2204	1,473.10 -1.31%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI	1D	YTD
Nikkei	26,799.71 -1.08%	-6.92%
Shanghai	3,195.52 -0.49%	-12.21%
Kospi	2,693.21 -0.11%	-9.55%
Hang Seng	21,518.08 0.00%	-8.03%
STI (Singapore)	3,303.07 -0.98%	5.74%
SET (Thái Lan)	1,668.06 -0.38%	0.63%
Dầu thô (\$/thùng)	106.25 -0.24%	38.89%
Vàng (\$/ounce)	1,991.00 0.94%	9.35%

Thị trường chứng khoán châu Á giảm điểm trong đầu phiên giao dịch ngày 18/4, khi các nhà đầu tư chờ đợi những dữ liệu kinh tế mới của Trung Quốc được công bố, bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP quý I. Theo đó, chỉ số Nikkei 225 giảm 1,24%. Chỉ số Topix giảm 0,88%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc mất 0,5%.

KINH TẾ VĨ MÔ	1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	2.12% 1	131
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60% 0	0
TPCP - 5 năm	2.38% 10	137
TPCP - 10 năm	3.00% 18	100
USD/VND	23,145 0.52%	0.89%
EUR/VND	25,190 -1.38%	-4.83%
CNY/VND	3,671 0.16%	0.36%

Theo báo cáo mới của WB, GDP quý I/2022 của Việt Nam tăng trưởng 5% (so cùng kỳ năm trước), tương đương tốc độ tăng trưởng trong quý IV/2021, nhưng vẫn thấp hơn hai điểm phần trăm so với tốc độ trước đại dịch. Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và lĩnh vực dịch vụ tăng trưởng lần lượt 6,4% và 4,6% (so cùng kỳ năm trước), đóng góp 4,3 điểm phần trăm cho tăng trưởng GDP của quý.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
ICT	4/19/2022	4/20/2022	5/5/2022	Tiền mặt		1,300
VNC	4/19/2022	4/20/2022	5/10/2022	Tiền mặt		1,200
KDC	4/19/2022	4/20/2022	5/10/2022	Tiền mặt		600
TB8	4/22/2022	4/25/2022	5/10/2022	Tiền mặt		1,000
REE	4/19/2022	4/20/2022	4/29/2022	Tiền mặt		1,000
TOT	4/20/2022	4/21/2022	5/10/2022	Tiền mặt		700
DTC	4/20/2022	4/21/2022	5/12/2022	Tiền mặt		300
STK	4/22/2022	4/25/2022	5/23/2022	Tiền mặt		1,500
PRC	4/25/2022	4/26/2022	5/18/2022	Tiền mặt		1,000

TIN TỨC CHỌN LỌC

Lùi thời điểm chỉ thu phí tự động trên cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến đầu tháng 6

WB: Lạm phát của Việt Nam tăng vì giá nhiên liệu

Doanh nghiệp đồng loạt xin lùi thời điểm tăng lương tối thiểu vì khó khăn

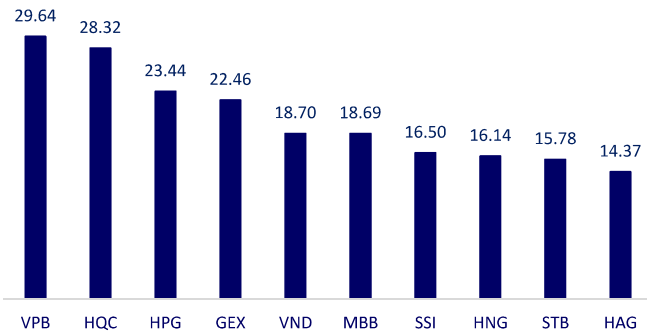
Tăng trưởng GDP Trung Quốc vượt kỳ vọng trong quý I

Đức chi hơn 3 tỷ USD để giảm nhập khẩu khí đốt từ Nga

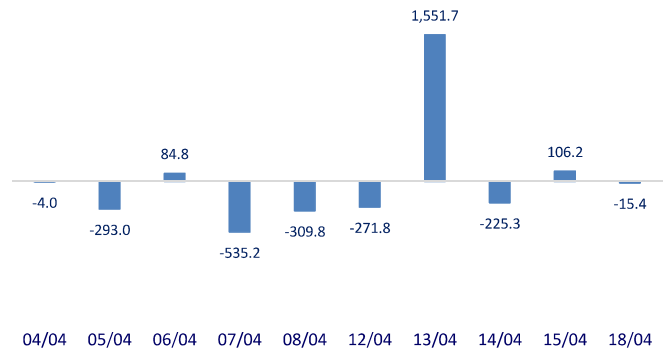
IMF hạ dự báo đối với 143 nền kinh tế trong bối cảnh xung đột Nga-Ukraine

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	77,700	-3.12%	-6.39%	1,683,400	2,003,200	VCB: Dự kiến chia cổ tức với tỷ lệ 18,1% bằng phương án phát hành cổ phiếu, tương đương với gần 856,6 triệu cổ phiếu phổ thông qua tăng vốn điều lệ. Nguồn vốn tăng thêm sẽ được ngân hàng đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, xây dựng trụ sở làm việc, mở rộng mạng lưới hoạt động, đầu tư công nghệ và tài sản cố định. Sau đợt tăng vốn này, vốn điều lệ của ngân hàng lên mức 55.891 tỷ đồng
BID	37,950	-3.44%	-9.43%	4,678,600	4,811,000	
CTG	29,200	-5.81%	-8.89%	12,543,700	12,895,700	
TCB	44,850	-1.64%	-8.19%	15,116,200	17,386,000	
VPB	36,650	-4.81%	-5.54%	42,031,400	44,952,500	
MBB	30,300	-3.50%	-8.73%	26,280,200	26,793,500	
HDB	26,000	-1.14%	-7.96%	5,993,100	5,356,200	
TPB	37,900	1.47%	-5.72%	5,485,600	5,531,700	
STB	29,000	-3.65%	-6.45%	24,334,600	21,694,600	
ACB	32,800	-2.24%	-3.10%	7,231,100	10,815,500	
NVL	82,200	-2.26%	-3.75%	4,593,200	4,896,900	PDR: Mục tiêu doanh thu thuần đạt 10.700 tỷ đồng, gấp gần 3 lần so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế kế hoạch đạt 3.635 tỷ (+55% YoY) và 2.908 tỷ đồng (+56% YoY).
KDH	49,300	-0.40%	-3.14%	1,568,900	2,033,400	
PDR	87,800	1.39%	-3.52%	3,437,200	3,148,400	
GAS	115,300	0.17%	4.63%	1,443,000	1,883,200	POW: Sản lượng điện Quý I của PV Power đạt 3.661 triệu kWh bằng 137% kế hoạch. Tổng doanh thu toàn công ty đạt 7.233 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế là 751,5 tỷ đồng
POW	14,500	-1.36%	-10.49%	19,276,000	23,603,900	
PLX	52,900	-3.29%	-5.87%	3,249,700	3,782,200	
VIC	79,500	-1.49%	-2.69%	4,216,600	4,833,700	VRE: Đặc mục tiêu doanh thu thuần năm 2022 đạt 8,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2,400 tỷ đồng.
VHM	69,800	-1.83%	-7.06%	7,773,700	8,618,200	
VRE	31,350	-0.48%	-2.64%	5,522,600	6,053,400	
VNM	77,000	0.65%	-0.39%	4,389,300	5,114,100	VNM: Bà Lê Thị Băng Tâm thôi làm chủ tịch Vinamilk
MSN	124,000	-0.80%	0.21%	1,163,900	1,501,600	
SAB	170,000	0.83%	3.53%	1,111,700	1,734,800	
BVH	138,300	1.77%	-0.07%	1,175,500	983,200	HPG: Tháng 3 vừa qua, Tập đoàn Hòa Phát đạt sản lượng sản xuất thép thô 762.000 tấn, tăng 9% so với cùng kỳ. Sản lượng bán hàng thép xây dựng, thép cuộn cán nóng và phôi thép là 832.000 tấn. Trong đó, thép xây dựng lần đầu tiên trong lịch sử ghi nhận 511.000 tấn, cao hơn 7% so với mức đỉnh của năm 2021.
VJC	138,300	1.77%	-0.07%	1,175,500	983,200	
FPT	115,500	0.43%	6.45%	5,367,400	6,109,900	
MWG	160,200	0.00%	6.80%	4,147,400	4,139,300	
PNJ	123,500	5.47%	7.86%	4,009,400	3,765,200	
GVR	36,800	2.22%	5.60%	9,688,700	12,803,000	
SSI	37,500	-6.25%	-12.79%	23,257,000	24,618,500	
HPG	42,650	-3.51%	-8.08%	29,920,800	35,241,700	

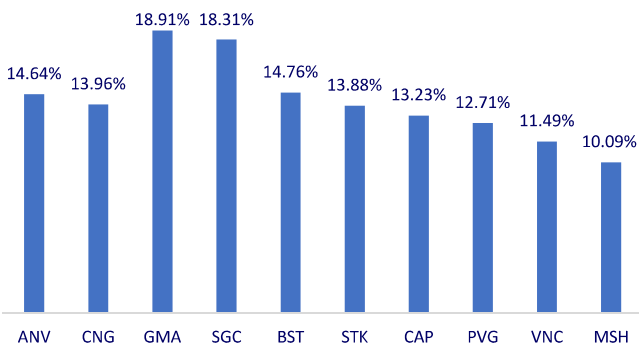
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

